1. Cân 20 viên, xác định khối lượng trung bình, nghiền thành bột mịn, cân chính xác 1 lượng bột viên tương ứng với 0,5g acid acetylsalicylic, thêm 30ml dung dịch natri hydroxyd 0,5N, đun sôi nhẹ trong 10 phút, rồi chuẩn độ lượng natri hydroxyd thừa bằng dung dịch acid hydrocloric 0,5N, dùng dung dịch đỏ phenol làm chỉ thị.

2. Lấy 2,0ml chế phẩm cho vào bình nón đã chứa sẵn 20ml nước, thêm 20ml dung dịch acid sulfuric 10% và chuẩn độ bằng dung dịch kali permanganat 0,1N.

3. Xác định lượng nước có trong mẫu NaCl, người ta tiến hành các bước thí nghiệm như sau: Dùng chén sứ làm bì cân, cân chính xác 1,000g mẫu NaCl, đem mẫu (chén sứ trong đó có NaCl) sấy ở nhiệt độ 100^0C trong thời gian 60 phút. Làm nguội mẫu, cân lại được 0,9460g.

4. Lấy chính xác 1 thể tích chế phẩm tương ứng với 2 đến 5g glucose khan, thêm 0,2ml dung dịch amoniac 5M và thêm nước vừa đủ 100ml. Trộn đều, để yên 30 phút rồi xác định góc quay cực trong ống dài 2dm.

5. *Bản mỏng*: Silica gel G
Dung môi khai triển: Amoniac 13,5M - propanol - ethanol 96% (20:20:60)
Dung dịch thử: Hòa tan 1 lượng bột viên tương ứng với 0,5mg acid folic trong 1ml hỗn hợp gồm 1 thể tích amoniac 13,5M và 9 thể tích methanol. Ly tâm và lấy dung dịch trong để chấm sắc ký.
Dung dịch đối chiếu: Dung dịch acid folic chuẩn 0,05% trong hỗn hợp gồm 2 thể tích amoniac 13,5M và 9 thể tích methanol.
Cách tiến hành: Chấm riêng biệt lên bản mỏng 2µl mỗi dung dịch trên. Triển khai sắc ký đến khi dung môi đi được khoảng 15cm. Lấy bản mỏng ra, để khô ngoài không khí và quan sát dưới ánh sáng tử ngoại ở bước sóng 365nm.
Vết chính trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải tương ứng về vị trí, màu sắc huỳnh quang và kích thước với vết chính trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu.

LIVEWORKSHEETS